

*Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2023*

## **BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020  
của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia  
đến năm 2020, định hướng năm 2030**

*(Phiên họp 6 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số)*

### **I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

#### **1. Kết quả thực hiện các mục tiêu đặt ra**

Tổng số chỉ tiêu theo Quyết định số 749/QĐ-TTg gồm 28 chỉ tiêu (không bao gồm các chỉ tiêu xếp hạng quốc gia). Trong đó:

- 08/28 chỉ tiêu đã hoàn thành (đạt tỷ lệ 29%);
- 04/28 chỉ tiêu có khả năng hoàn thành trước thời hạn (chiếm tỷ lệ 14%);
- 07/28 chỉ tiêu có khả năng hoàn thành (chiếm tỷ lệ 25%);
- 06/28 chỉ tiêu có khả năng hoàn thành thấp (chiếm tỷ lệ 21%);
- 03/28 chỉ tiêu khó hoàn thành (chiếm tỷ lệ 11%).

Kết quả cụ thể từng chỉ tiêu như sau:

#### **1.1. Các chỉ tiêu đã hoàn thành**

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Kết quả ước tính 2022</b>	<b>Mục tiêu 2025</b>
<b>I</b>	<b>CHÍNH PHỦ SỐ</b>		
1	Tỷ lệ phủ của hạ tầng mạng băng rộng cấp quang đến cấp xã	100%	100%
2	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản thanh toán điện tử	66%	≥ 50%
3	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước)		
3.1	Cấp huyện	81,11%	80%

3.2	Cấp xã	69,01%	60%
4	Tỷ lệ cá nhân, hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp có thể dễ dàng gửi nhận hóa đơn điện tử với nhau và với cơ quan thuế sử dụng nền tảng công nghệ số.	100%	100%
<b>II</b>	<b>KINH TẾ SỐ</b>		
1	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực (03 ngành có tỷ lệ đóng góp nhiều nhất)	>10%	Tối thiểu 10%
2	Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động	2,29%	Trên 2%
<b>III</b>	<b>XÃ HỘI SỐ</b>		
1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	85%	80%

**1.2. Nhóm các chỉ tiêu có khả năng hoàn thành, có khả năng hoàn thành trước thời hạn**

STT	Chỉ tiêu	Kết quả ước tính 2022	Mục tiêu 2025	Mức độ hoàn thành
<b>I</b>	<b>CHÍNH PHỦ SỐ</b>			
<b>1</b>	<b>Cung cấp dịch vụ chất lượng phục vụ xã hội</b>			
1.1	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	77,08%	100%	Có khả năng hoàn thành
1.2	Tỷ lệ người dân trưởng thành có điện thoại di động thông minh	70,91%	100%	Có khả năng hoàn thành
1.3	Tỷ lệ phủ của hạ tầng mạng băng rộng cáp quang đến hộ gia đình	75%	> 80%	Có khả năng hoàn thành

STT	Chỉ tiêu	Kết quả ước tính 2022	Mục tiêu 2025	Mức độ hoàn thành
				trước thời hạn
<b>2</b>	<b>Vận hành tối ưu các hoạt động của cơ quan nhà nước</b>			
2.1	Tỷ lệ hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) tại cấp bộ, tỉnh	89,35%	90%	Có khả năng hoàn thành trước thời hạn
2.2	Tỷ lệ công tác báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	40,47%	100%	Có khả năng hoàn thành
<b>II</b>	<b>KINH TẾ SỐ</b>			
1	Tỷ trọng kinh tế số trên GDP	14,26%	20%	Có khả năng hoàn thành
2	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ	7,50%	Trên 10%	Có khả năng hoàn thành
3	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	30,07%	Trên 50%	Có khả năng hoàn thành
<b>III</b>	<b>XÃ HỘI SỐ</b>			
1	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	66%	80%	Có khả năng hoàn thành trước thời hạn

STT	Chỉ tiêu	Kết quả ước tính 2022	Mục tiêu 2025	Mức độ hoàn thành
2	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản	37,94%	Trên 70%	Có khả năng hoàn thành
3	Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet bằng rộng cáp quang	75%	80%	Có khả năng hoàn thành trước thời hạn

**1.3. Nhóm các chỉ tiêu có khả năng hoàn thành thấp; khó hoàn thành, khó đánh giá**

STT	Chỉ tiêu	Kết quả ước tính 2022	Mục tiêu 2025	Mức độ hoàn thành
<b>I</b>	<b>CHÍNH PHỦ SỐ</b>			
1	Tỷ lệ hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	-	≥ 50%	Khó hoàn thành
2	Tỷ lệ tăng năng suất lao động hằng năm	-	7%	Khó đánh giá
<b>II</b>	<b>XÃ HỘI SỐ</b>			
1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	0,34%	Trên 50%	Có khả năng hoàn thành thấp
2	Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản	-	Trên 70%	Khó đánh giá

<b>STT</b>	<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Kết quả ước tính 2022</b>	<b>Mục tiêu 2025</b>	<b>Mức độ hoàn thành</b>
3	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	-	Trên 50%	Có khả năng hoàn thành thấp
4	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	-	Trên 30%	Có khả năng hoàn thành thấp
5	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	-	90%	Có khả năng hoàn thành thấp
6	Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở	-	80%	Có khả năng hoàn thành thấp
7	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở	-	70%	Có khả năng hoàn thành thấp

## **2. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ**

Tại Quyết định số 749/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ đã giao cho các bộ, ngành tổng số 80 nhiệm vụ, giải pháp, tính đến hết năm 2022, đã có:

- 08/80 nhiệm vụ, giải pháp đã hoàn thành (chiếm tỷ lệ 10%);
- 72/80 nhiệm vụ, giải pháp đang thực hiện theo kế hoạch (chiếm tỷ lệ 90%).

*(Chi tiết tình hình thực hiện các nhiệm vụ trong Phụ lục 01 kèm theo)*

## **2.1. Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế**

- *Môi trường pháp lý cho chuyển đổi số:* Các bộ, ngành đã quan tâm, đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế nhằm tạo môi trường thuận lợi thúc đẩy chuyển đổi số. Theo số liệu tổng hợp từ các bộ, ngành giai đoạn 2021-2022, đã có trên 20 văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành để kiến tạo môi trường thể chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số nói chung như: xác thực, định danh điện tử; khai thác sử dụng dữ liệu dân cư; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường mạng và các chính sách về chuyển đổi số trong từng ngành, lĩnh vực như: giáo dục, việc làm, thư viện, di sản văn hóa, nông nghiệp,...

- *Chủ trương, chính sách về chuyển đổi số tại các bộ, ngành, địa phương:* 05/30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ ban hành Nghị quyết của Ban cán sự Đảng về chuyển đổi số<sup>1</sup>; 29/30 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ ban hành Chương trình, Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 (Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam chưa ban hành); 63/63 tỉnh, thành phố ban hành Nghị quyết của Tỉnh ủy, thành ủy về chuyển đổi số; 63/63 tỉnh, thành phố ban hành Chương trình, Kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025. Trong năm 2022, 100% các bộ, cơ quan ngang bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kế hoạch thực hiện chuyển đổi số.

*Đánh giá chung:* Nhìn chung các cơ quan từ Trung ương đến địa phương đã thực hiện tốt công tác định hướng, xây dựng và ban hành thể chế, chính sách về chuyển đổi số; đã có sự tham gia, vào cuộc của Đảng, chính quyền các cấp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Điều này thể hiện nhận thức về chuyển đổi số đã được chuyển biến tích cực, dần đi vào thực thi, hành động.

## **2.2. Công tác chỉ đạo, điều hành**

Trong năm 2022, 100% các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiện toàn Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số, do người đứng đầu làm Trưởng Ban Chỉ đạo. Trong đó, 06 Ban Chỉ đạo các cơ quan ở Trung ương và 33 Ban Chỉ đạo ở địa phương đã ban hành Quy chế hoạt động; 19/30 Ban Chỉ đạo các cơ quan Trung ương; 39/63 Ban Chỉ đạo ở địa phương ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2022. Các Ban Chỉ đạo đã triển khai các phiên họp định kỳ để rà soát, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số nhằm kịp thời triển khai nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao. Năm 2023, các bộ, ngành, địa phương đang tiếp tục hoàn thiện, ban hành kế hoạch hoạt động năm 2023, chỉ đạo, điều hành triển khai.

<sup>1</sup> Bao gồm: Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công Thương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Đài Truyền hình Việt Nam;

*Đánh giá chung:* Công tác chỉ đạo, điều hành tiếp tục được kiện toàn, người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương tham gia, trực tiếp chỉ đạo bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong hành động từ trung ương xuống cơ sở. Tuy nhiên, một số bộ, ngành còn chậm triển khai. Trong năm 2023, Bộ Thông tin và Truyền thông đã và đang tiếp tục đôn đốc để 100% các ban chỉ đạo xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động chuyển đổi số tại các bộ, ngành, địa phương.

### **2.3. Cung cấp dịch vụ cho người dân, doanh nghiệp**

- *Cổng Dịch vụ công (DVC) quốc gia:* Cổng DVC quốc gia đã cung cấp 4.396 dịch vụ công trực tuyến (trong đó có 21/25 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06) của các bộ, ngành, địa phương trên Cổng DVC quốc gia với trên 01 tỷ lượt truy cập tra cứu thông tin, sử dụng dịch vụ; hơn 152 triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn 07 triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn 07 triệu giao dịch thanh toán trực tuyến.

- *Cổng DVC các bộ, ngành, địa phương:* Cổng DVC trực tuyến của các bộ, ngành, địa phương được xây dựng, triển khai cung cấp DVC trực tuyến và thực hiện tích hợp các dịch vụ công trực tuyến với Cổng DVC quốc gia hướng tới thiết lập một cổng điện tử giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

*Đánh giá chung:* Cung cấp DVC trực tuyến đã đem lại những hiệu quả cụ thể, tiết kiệm cả về thời gian và chi phí cho người dân, doanh nghiệp; nâng cao tính công khai, minh bạch hoạt động của chính quyền các cấp góp phần phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng khi giải quyết thủ tục hành chính cho người dân; thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng xã hội số.

### **2.4. Phát triển các nền tảng số**

\* *Nền tảng số quốc gia:*

- Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đã kết nối, liên thông với 09 CSDL, 14 hệ thống qui mô quốc gia để chia sẻ dữ liệu với trên 90 cơ quan, doanh nghiệp, trung bình khoảng 2,4 triệu giao dịch/ngày.

- Nền tảng định danh và xác thực điện tử: Đến hết tháng 12/2022, hệ thống đã thu nhận gần 19 triệu hồ sơ; phê duyệt gần 17 triệu tài khoản định danh điện tử cho công dân.

- Nền tảng kỹ năng số quốc gia: Đã xây dựng, đang phát triển hoàn thiện nền tảng đào tạo trực tuyến OneTouch, cung cấp các khóa đào tạo chuyển đổi số cho các đối tượng nòng cốt, đối tượng chuyên trách, CBCC cấp xã, người dân,... với các chuyên đề chuyển đổi số cơ bản, an toàn thông tin, cách tiếp cận nền tảng trong chuyển đổi số,... hiện nay tổng số gần 18 triệu lượt tham gia.

- **Nền tảng số y tế:** Ngành Y tế đang phát triển, hoàn thiện các nền tảng như **Nền tảng hồ sơ sức khỏe điện tử; nền tảng quản lý trạm y tế xã; Nền tảng quản lý thông tin y tế (đã thí điểm tại 06/63 tỉnh, thành phố); Hệ thống kết nối các cơ sở cung ứng thuốc và ngân hàng dữ liệu ngành dược.**

- **Nền tảng số giáo dục:** Ngành giáo dục đã triển khai các nền tảng quản trị nhà trường, nền tảng quản lý học tập dùng chung miễn phí cho giáo dục phổ thông; đầu tư xây dựng nền tảng dạy học trực tuyến dùng chung (MOOCs) và xây dựng các khóa học trực tuyến ở một nhóm ngành: kỹ thuật và công nghệ; kinh tế; kinh doanh và quản lý; khoa học tự nhiên; thủy sản; nông nghiệp - dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng vào năm 2023; hệ thống điều hành điện tử kết nối với 63 Sở Giáo dục và Đào tạo và hơn 300 trường Đại học, Cao đẳng trên cả nước.

- **Nền tảng số nông nghiệp:** Nền tảng Hệ thống truy xuất nguồn gốc nông sản được xây dựng, vận hành, liên thông với nhiều địa phương trên cả nước (09/63 tỉnh, thành phố) và đang tiếp tục mở rộng. Hiện tại, đã có hơn 3.460 mã truy xuất sản phẩm nông sản thực phẩm được cập nhật.

*\* Nền tảng số cho người dân, doanh nghiệp:*

Bộ Thông tin và Truyền thông đã triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số bằng các nền tảng số Việt Nam, đã tiến hành thúc đẩy, tuyển chọn công bố trên 20 nền tảng số xuất sắc và đưa ra chính sách ưu đãi nhằm khuyến khích các doanh nghiệp SME chuyển đổi lên môi trường số. Hết năm 2022 đã có trên 423.505 doanh nghiệp tiếp cận, tham gia; 61.612 doanh nghiệp đã sử dụng nền tảng số. Năm 2022, đã tiến hành đánh giá, tuyển chọn, công nhận 12 nền tảng số đạt tiêu chí xác định thí điểm nền tảng số Việt Nam có khả năng triển khai rộng khắp phục vụ người dân. Các nền tảng này đã được công bố, khuyến khích người dân sử dụng trên cổng thông tin [congdanso.vn](http://congdanso.vn) và triển khai các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng số cho người dân thông qua mạng lưới tổ công nghệ số cộng đồng.

*Đánh giá chung:* Các nền tảng số đã được các bộ, ngành, địa phương quan tâm, xây dựng, phát triển. Bước đầu đã hình thành các nền tảng số quốc gia phục vụ cả khối chính quyền, doanh nghiệp và người dân nhằm thúc đẩy phát triển Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số. Một số ngành, lĩnh vực đang chuyển đổi cách tiếp cận phát triển hệ thống, tích hợp trước đây sang phát triển theo cách làm nền tảng dùng chung.

## **2.5. Phát triển dữ liệu**

- Công tác xây dựng, thực thi chính sách về dữ liệu: Thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, cho đến hết năm 2022 có 36 cơ quan ban hành

danh mục cơ sở dữ liệu, trong đó có 05/22 bộ, ngành và 31/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 14/63 tỉnh, thành phố ban hành qui chế khai thác, chia sẻ dữ liệu; 09 cơ quan ban hành kế hoạch mở dữ liệu (05/22 bộ, ngành và 04/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương); các ngành, lĩnh vực tăng cường xây dựng quy chuẩn kỹ thuật dữ liệu phục vụ kết nối, chia sẻ như kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL quốc gia về dân cư; CSDL quốc gia về giá; CSDL quốc gia về bảo hiểm; CSDL đất đai; CSDL cán bộ, công chức, viên chức; CSDL đất đai,....

- Về kết nối, chia sẻ dữ liệu qua Nền tảng tích hợp dữ liệu quốc gia (NDXP): Đã có hơn 90 bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp tham gia kết nối, khai thác sử dụng dữ liệu từ 08 CSDL, 14 hệ thống thông tin có quy mô toàn quốc. Tính đến hết ngày 31/12/2022 số lượt giao dịch là trên 876 triệu, tăng gấp 4,86 lần so với cả năm 2021; trung bình có khoảng 2,4 triệu giao dịch/ngày. Hiệu quả ban đầu mang lại rất lớn, góp phần tiết kiệm thời gian của xã hội, nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, người dân, doanh nghiệp; nâng cao hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, thực thi công vụ dựa trên dữ liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời.

*Đánh giá chung:* Các bộ, ngành, địa phương đã quan tâm đẩy mạnh phát triển dữ liệu cả xây dựng, hoàn thiện chính sách, tạo lập và khai thác sử dụng. Các dữ liệu nền tảng được xác định là dữ liệu ưu tiên đã được phát triển, hoàn thiện (CSDL quốc gia về dân cư, doanh nghiệp, bảo hiểm, đất đai) và các dữ liệu phục vụ các ngành, lĩnh vực trụ cột của quốc gia như giáo dục và đào tạo, việc làm, an sinh xã hội, nông nghiệp, y tế,....

## **2.6. Phát triển hạ tầng số**

- Xây dựng, phát triển hạ tầng mạng băng rộng: Hạ tầng viễn thông, di động 3G, 4G triển khai phủ sóng toàn quốc với (99,73% thôn bản), còn lại 266 vùng lõm là các thôn, bản hạ tầng cơ sở còn khó khăn.

- Mạng TSLCD của các cơ quan Đảng, Nhà nước: Mạng TSLCD đã được quan tâm phát triển, từng bước đáp ứng vai trò là hạ tầng truyền dẫn căn bản để kết nối giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước. Mạng TSLCD đã kết nối đến 100% các bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 100% quận, huyện, thị xã; 100% xã, phường.

- Trung tâm dữ liệu: Các bộ, ngành và địa phương đều đã có hạ tầng lưu trữ dữ liệu riêng (tự xây dựng, duy trì vận hành hoặc thuê các doanh nghiệp) để lưu trữ, phục vụ phát triển các nền tảng, dữ liệu của các bộ, ngành địa phương. Trong đó, một số nơi đã triển khai ứng dụng công nghệ điện toán đám mây để nâng cao năng lực.

*Đánh giá chung:* Hạ tầng số tiếp tục được phát triển, duy trì đảm bảo hoạt động phục vụ phát triển chính phủ số, bảo đảm thông suốt các cấp chính quyền.

### **2.7. Phát triển nhân lực chuyển đổi số**

Công tác phát triển nhân lực chuyển đổi số được quan tâm, đẩy mạnh phát triển cả nhân lực ứng dụng trong khu vực cơ quan nhà nước và nhân lực phát triển nhằm đẩy mạnh công cuộc chuyển đổi số quốc gia. Cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực, kỹ năng số (trên 204.397 lượt), nhân lực chuyển đổi số tại cơ sở với trên 344.896 thành viên tại 71.836 Tổ công nghệ số cộng đồng.

Về nhân lực phát triển CNTT, hiện nay có khoảng hơn 240 trường đại học, trong đó gần 160 trường có chuyên ngành đào tạo kỹ thuật: Công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, an toàn thông tin (chiếm 65%). Trung bình mỗi năm năm cung cấp cho thị trường trên 65.000 nhân lực. Tổng nhân lực công nghệ thông tin toàn quốc hiện nay khoảng 1,15 triệu người.

### **2.8. Triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng**

Các địa phương đã tích cực, nỗ lực thiết lập, đưa vào hoạt động các Tổ CNSCĐ, dần hình thành Mạng lưới triển khai, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả công tác chuyển đổi số trên toàn quốc. Kết quả cụ thể như sau:

Đến nay, 63/63 tỉnh, thành phố đã thành lập các Tổ CNSCĐ đến từng thôn, tổ dân phố, khu dân cư, xóm, ấp dân cư với hơn 74.422 Tổ CNSCĐ và 348.362 thành viên, trong đó 52/63 tỉnh, thành phố hoàn thành 100% đến cấp xã. Mỗi Tổ CNSCĐ có khoảng 04 đến 09 thành viên, trong đó Tổ trưởng các tổ dân phố, Công an khu vực, Ban chấp hành Đoàn Thanh niên (các chi đoàn, đoàn cơ sở) và Doanh nghiệp công nghệ số là lực lượng nòng cốt.

Các thành viên của Tổ CNSCĐ có nhiệm vụ “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người” biết, hiểu và thực hiện 5 nội dung kỹ năng số cơ bản: (1) Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; (2) Mua sắm trực tuyến; (3) Thanh toán trực tuyến; (4) Tự bảo vệ mình trên không gian mạng; (5) Sử dụng nền tảng số khác tùy đặc thù của địa phương.

Để trang bị, cập nhật kiến thức, kỹ năng cho các thành viên Tổ CNSCĐ, trong tháng 9/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông đã phối hợp Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và các địa phương, doanh nghiệp công nghệ số tổ chức phổ biến, tập huấn kỹ năng số cho 255.545 thành viên Tổ CNSCĐ tại 59/63 địa phương theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến.

Với sự hỗ trợ của Mạng lưới Tổ CNSCĐ, nhận thức, kỹ năng số cơ bản của người dân đã cải thiện, góp phần đạt được những thành quả ban đầu của công

cuộc chuyển đổi số quốc gia, đặc biệt trong việc triển khai các nền tảng số quốc gia, quy mô toàn quốc, tác động trực tiếp tới quyền lợi, trách nhiệm của người dân như: Nền tảng VNeID, Nền tảng học trực tuyến MOOCs, Cổng dịch vụ công quốc gia, Nền tảng thanh toán trực tuyến, Nền tảng tuyển sinh trực tuyến, Nền tảng khám chữa bệnh từ xa...

## II. MỘT SỐ TỒN TẠI, HẠN CHẾ

Thực tế triển khai công tác chuyển đổi số tại các bộ, ngành, địa phương thời gian qua cho thấy còn một số tồn tại, hạn chế cơ bản như sau:

- Về mức độ hoàn thành các chỉ tiêu: Số chỉ tiêu có khả năng hoàn thành thấp cao (21%), số chỉ tiêu khó hoàn thành (11%). Nhiều chỉ tiêu không có số liệu do các bộ, ngành, địa phương không báo cáo, nguyên nhân nhận định do các bộ, ngành đang triển khai, chưa có kết quả hoặc lúng túng trong cách đo lường đánh giá.

- Về môi trường pháp lý: Thể chế, cơ chế, chính sách cần tiếp tục hoàn thiện để đáp ứng, theo kịp yêu cầu thực tiễn chuyển đổi số quốc gia.

- Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến: Chất lượng, hiệu quả trong cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ cao còn hạn chế; chưa thực sự thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp. Đến nay, cứ 10 lần người dân thực hiện thủ tục hành chính thì có khoảng gần 7 lần vẫn phải thực hiện bằng hình thức trực tiếp.

- Về phát triển các nền tảng số: Các nền tảng số quốc gia, ngành lĩnh vực do các bộ, ngành trung ương triển khai chậm, không có kế hoạch cụ thể, chưa gắn với yêu cầu thực tiễn tại địa phương điều này gây khó khăn cho các địa phương trong công tác triển khai, đồng bộ, kết nối và chia sẻ dữ liệu.

- Về kết nối, chia sẻ dữ liệu: Dữ liệu phát triển còn rời rạc, cát cứ, chia sẻ dữ liệu từ các nền tảng, hệ thống của các cơ quan trung ương với địa phương vẫn còn khó khăn.

- Về nhân lực: Đội ngũ nhân lực tham mưu, triển khai chuyển đổi số tại các cơ quan nhà nước rất hạn chế, thiếu chính sách thu hút, đãi ngộ.

- Về hạ tầng số: Ở một số địa phương hạ tầng các cấp thiếu đồng bộ; xuống cấp; bảo trì bảo dưỡng không được thường xuyên; người dân còn thiếu trang thiết bị số, kỹ năng số để tiếp cận, sử dụng các dịch vụ số,...

- Về khoảng cách số: Chuyển đổi số còn khoảng cách lớn giữa thành thị và nông thôn. Một số địa phương thiếu tầm nhìn tổng thể, dài hạn và chưa nhất quán trong chuyển đổi số. Còn khoảng 200 thôn, bản chưa được phủ sóng di động, thiếu điện.

- Về An toàn, an ninh mạng: Nhiều nơi chưa được quan tâm đúng mức, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra, nhất là khi số vụ tội phạm công nghệ cao xuyên quốc gia có xu hướng tăng.

- Về kiểm tra, giám sát: Thiếu cơ chế kiểm tra, giám sát việc triển khai chuyển đổi số ở cả Trung ương và địa phương.

- Về định mức, đơn giá: Hệ thống định mức, đơn giá về dịch vụ công nghệ thông tin còn thiếu và cần tiếp tục điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế.

### **III. ĐỀ XUẤT, GIẢI PHÁP**

Với quan điểm “Tổ chức triển khai chuyển đổi số quốc gia, tại từng bộ, ngành, lĩnh vực, cơ quan phải đi vào thực chất, mang lại giá trị thiết thực cho chính quyền, người dân, doanh nghiệp”. Thời gian tới, đề nghị các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong thực hiện chuyển đổi số quốc gia sau:

#### **1. Tạo lập các yếu tố nền móng để thực hiện chuyển đổi số**

- Nâng cao nhận thức toàn diện về chuyển đổi số cho mọi tầng lớp nhân dân.

- Người đứng đầu cơ quan nhà nước các cấp quyết tâm, quyết liệt, làm gương, chịu trách nhiệm về chuyển đổi số của cơ quan, lĩnh vực, địa phương mình.

- Triển khai, đánh giá các điển hình, mô hình thành công chuyển đổi số để phát triển, nhân rộng.

- Hoàn thiện kịp thời thể chế, môi trường pháp lý tạo điều kiện cho chuyển đổi số; nghiên cứu xây dựng các khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát cho triển khai chuyển đổi số.

- Phát triển hạ tầng số đồng bộ; ứng dụng công nghệ điện toán đám mây; phủ sóng di động thế hệ mới; xoá các vùng lõm sóng viễn thông.

- Phát triển các nền tảng số cốt lõi cho chuyển đổi số.

- Bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

#### **2. Phát triển Chính phủ số hiệu quả để chính phủ gần dân hơn và dân cũng gần chính phủ hơn**

- Hầu hết công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan nhà nước được đưa lên môi trường số; các quyết định dựa trên dữ liệu (dữ liệu quản lý được trích xuất, phân tích tự động, thời gian thực từ các nền tảng số). Phát triển trợ lý ảo và các nền tảng số hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phục vụ công việc, nghiệp vụ chuyên môn hàng ngày.

- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình tới người dân; người dân được khuyến khích, hướng dẫn, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; doanh nghiệp tham gia tích cực trong cung cấp dịch vụ số của cơ quan nhà nước .

- Phát triển hạ tầng dữ liệu đồng bộ của cơ quan nhà nước, đặc biệt là các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu dùng chung các cấp; kết nối chia sẻ, khai thác dữ liệu hiệu quả giữa các cơ quan nhà nước; cung cấp dữ liệu mở cho người dân, doanh nghiệp để phát triển các dịch vụ mới, sáng tạo.

### **3. Phát triển kinh tế số hội nhập kinh tế thế giới sâu, rộng để người dân giàu có hơn**

- Phát triển các doanh nghiệp công nghệ số, xứng đáng là lực lượng chủ lực phát triển các hạ tầng, nền tảng, dịch vụ, tư vấn, cung cấp giải pháp chuyển đổi số, làm chủ một số công nghệ lõi, vươn ra thị trường toàn cầu.

- Chuyển đổi số toàn diện trong các ngành kinh tế; các doanh nghiệp truyền thống coi chuyển đổi số là chiến lược, phương thức, công cụ để tồn tại, nâng cao khả năng cạnh tranh.

### **4. Phát triển xã hội số để người dân được thụ hưởng các dịch vụ số, làm cho cuộc sống được hạnh phúc hơn**

- Phát triển mạnh mẽ, hiệu quả các nền tảng số, dịch vụ số phục vụ thiết thực cuộc sống người dân (trước hết về y tế, giáo dục, giải trí, giao thông vận tải, môi trường,...).

- Đa dạng hoá, phát huy hiệu quả các hình thức nâng cao nhận thức, hướng dẫn người dân sử dụng, khai thác các dịch vụ số (triển khai các Tổ công nghệ số cộng đồng; tập huấn thông qua các nền tảng số trực tuyến mở đại trà,...).

Trên đây là Báo cáo Tình hình thực hiện Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2020, định hướng năm 2030./.

**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Phụ lục:

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TẠI  
QUYẾT ĐỊNH SỐ 749/QĐ-TTG NGÀY 03/6/2020 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH  
PHỦ PHÊ DUYỆT CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA  
ĐẾN NĂM 2020, ĐỊNH HƯỚNG 2030**

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời gian hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
1	Xây dựng và triển khai hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng cho các cơ quan, tổ chức tại Việt Nam, giúp bảo vệ quyền lợi chính đáng của cả người sử dụng và doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trước những rủi ro và khi xảy ra sự cố	Hệ thống giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ, điều phối ứng cứu sự cố mất an toàn, an ninh mạng	Đang thực hiện/ 2021-2025	<p>Đã tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giám sát, bảo đảm an toàn thông tin cho hơn 200 cơ quan báo chí tại Việt Nam, ưu tiên các trang báo lớn.</li> <li>- Giám sát lộ lọt dữ liệu cho 06 đơn vị: Bộ Khoa học và Công nghệ, Tổng công ty Bưu điện Việt Nam (Vietnam Post), Bộ Ngoại giao, tỉnh Hải Dương và tỉnh Hòa Bình.</li> <li>- Thực hiện điều phối sự cố an toàn thông tin cho 224 thành viên mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng. Đã điều phối 733 sự cố với 1031 đặc trưng của sự cố được thu thập (594 url và 434 IP cùng các đặc trưng khác).</li> <li>- Có 4.945 cảnh báo/sự kiện giám sát ATTT đã được tạo ra và phân phối tới các</li> </ul>

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời gian hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
				thành viên mạng lưới ứng cứu sự cố.
2	Xây dựng và làm chủ công nghệ điện toán đám mây (Cloud) với các mô hình triển khai (đám mây công cộng, đám mây dùng riêng, đám mây lai) và các loại hình dịch vụ cung cấp trên đám mây khác nhau, phục vụ nhu cầu chuyển đổi số của các cơ quan nhà nước và xã hội	Hướng dẫn mô hình triển khai và cung cấp dịch vụ Cloud cho các cơ quan nhà nước.	Đang thực hiện/ 2021-2025	<p>Đã tham mưu Lãnh đạo Bộ ban hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản số 1145/BTTTT-CATTT ngày 03/4/2020 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn bộ tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật để đánh giá và lựa chọn giải pháp nền tảng điện toán đám mây phục vụ Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử.</li> <li>- Văn bản số 2612/BTTTT-CATTT ngày 17/7/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông bổ sung bộ tiêu chí, chỉ tiêu để đánh giá và lựa chọn giải pháp nền tảng điện toán đám mây phục vụ Chính phủ điện tử/Chính quyền điện tử.</li> </ul> <p>Đã tổ chức đánh giá đáp ứng yêu cầu, qua đó đã có 05 doanh nghiệp làm chủ nền tảng cloud và được đánh giá đáp ứng yêu cầu tại Văn bản số 1145/BTTTT-CATTT và 2612/BTTTT-CATTT.</p>

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời gian hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
3	Xây dựng và triển khai hệ thống đánh giá tín nhiệm số đối với hệ thống thông tin của các tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trực tuyến để đánh giá và công bố công khai mức độ an toàn, tin cậy	Hệ thống đánh giá tín nhiệm số đối với hệ thống thông tin.	Đang thực hiện/ 2021-2025	Đã phát triển Hệ sinh thái gán nhãn tín nhiệm mạng, tính đến ngày 20/02/2023 đã gán nhãn tín nhiệm cho 3328 website (Gov: 2623, Báo chí: 51, Thu phí: 632).
4	Phát triển Hạ tầng chính phủ số phục vụ cơ quan nhà nước trên cơ sở kết hợp thế mạnh của Mạng Truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet, trung tâm dữ liệu của cơ quan nhà nước để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt 4 cấp hành chính, sử dụng cơ chế mã hóa và công nghệ bảo đảm an toàn, an ninh mạng do Việt Nam làm chủ một cách an toàn, bảo mật.	Hạ tầng chính phủ số được hình thành, phát triển	Đang thực hiện/ 2021-2025	Mạng Truyền số liệu chuyên dùng đã mở rộng kết nối đến 100% các bộ, ngành, địa phương phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt 4 cấp hành chính, đóng vai trò là thành phần cốt lõi của Hạ tầng chính phủ số phục vụ cơ quan nhà nước.
5	Duy trì hoạt động hiệu quả Liên minh Chuyển đổi số trên cơ sở tập hợp các doanh nghiệp công nghệ hàng đầu Việt Nam để truyền cảm hứng, chuyển đổi nhận	Liên minh Chuyển đổi số trên cơ sở tập hợp các doanh nghiệp công nghệ	Hoàn thành	Liên minh đã thiết lập, ra mắt

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời gian hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
	thức trong toàn xã hội về chuyển đổi số, chủ động tiên phong thực hiện chuyển đổi số và tạo ra hạ tầng, nền tảng, dịch vụ, tạo điều kiện cho các tổ chức, doanh nghiệp khác của Việt Nam thực hiện chuyển đổi số.	hàng đầu Việt Nam hoạt động hiệu quả.		
6	Xây dựng bộ nhận diện sử dụng chung cho các hoạt động trong khuôn khổ Chương trình Chuyển đổi số quốc gia. Xây dựng hình ảnh, thương hiệu quốc gia về chuyển đổi số, công nghệ số, đổi mới, công nghiệp sáng tạo	Đã hoàn thành.	Hoàn thành	Đã công bố bộ nhận diện
7	Đẩy mạnh triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển Chính phủ điện tử. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ yêu cầu quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển. Ưu tiên triển	Các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành được hình thành, khai thác sử dụng.	Đang thực hiện/ Hàng năm	CSDL quốc gia về dân cư, doanh nghiệp, bảo hiểm đã xây dựng, đang khai thác sử dụng trên phạm vi toàn quốc. CSDL quốc gia về đất đai đang xây dựng, phát triển. Ngoài ra, các CSDL khác đã được xây dựng: hộ tịch; dân số, kế hoạch hóa gia đình; mỹ phẩm, dược; nhân lực y tế; quản lý an toàn thực phẩm; khám chữa bệnh; trang thiết bị y tế;

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời gian hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
	khai trước các cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, y tế			CSDL ngành Giáo dục; cơ sở dữ liệu quản lý thức ăn chăn nuôi; cơ sở mã số vùng trồng; dữ liệu truy xuất nguồn gốc nông sản; dữ liệu về hạ tầng giao thông đường bộ, phương tiện, người điều khiển phương tiện và doanh nghiệp GTVT; dữ liệu về trẻ em; bảo trợ xã hội và giảm nghèo; lao động và việc làm;....
8	Xây dựng Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn), tích hợp với thành phần dữ liệu mở của Hệ tri thức Việt số hóa, cung cấp dữ liệu mở, cung cấp hiện trạng và lộ trình xây dựng dữ liệu trong các cơ quan nhà nước, mức độ chia sẻ và sử dụng dữ liệu và các thông tin cần thiết để kết nối; đánh giá, xếp hạng công khai mức độ phát triển dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương. Phát triển nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, kết nối các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của	Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn); Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.	Đang thực hiện/ 2021-2025	

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời gian hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
	các bộ, ngành, địa phương nhằm kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu để cùng khai thác, sử dụng			
9	Thử nghiệm triển khai hiệu quả một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh, thử nghiệm Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh; lựa chọn đô thị điển hình của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương để triển khai thử nghiệm, gắn liền phát triển dịch vụ đô thị thông minh với hệ thống chính quyền điện tử, phát triển bền vững theo mô hình kinh tế tuần hoàn. Xác định mô hình triển khai thành công để phổ biến, nhân rộng	Thử nghiệm thành công một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh, thử nghiệm Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh; danh sách các đô thị điển hình triển khai dịch vụ đô thị thông minh; xác định được các mô hình triển khai thành công.	Hoàn thành	<p>Ngày 22/11/2019, Bộ TTTT ban hành văn bản số 4176/BTTTT-THH về việc hướng dẫn triển khai thí điểm dịch vụ ĐTTM. Trong đó hướng dẫn các địa phương triển khai thí điểm một số dịch vụ ĐTTM trên nền tảng ĐTTM và Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (Trung tâm IOC).</p> <p>Kết quả hiện nay: <b>18</b> địa phương tham gia thí điểm và có kết quả triển khai theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông. Bộ đã có báo cáo tổng kết, gửi các địa phương tại Văn bản 4257/BTTTT-THH ngày 17/8/2022.</p>

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời gian hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
10	Xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước	Chương trình, Đề án nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số được ban hành	Hoàn thành	Đề án 146/2022/QĐ-TTg ngày 23/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
11	Xây dựng và triển khai Đề án Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, sản xuất thông minh và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp	Chương trình/Đề án Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống.	Hoàn thành	Quyết định số 377/QĐ-BTTTT ngày 26/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số
12	Lựa chọn, đào tạo, tập huấn đội ngũ tối thiểu 1000 chuyên gia về chuyển đổi số cho ngành, lĩnh vực, địa phương	Hình thành đội ngũ tối thiểu 1000 chuyên gia về chuyển đổi số cho	Đang thực hiện/ 2021-2025	Đang nghiên cứu mở rộng Chương trình đào tạo 100 chuyên gia

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời gian hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
		ngành, lĩnh vực, địa phương.		
13	Triển khai các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, Giám đốc điều hành các doanh nghiệp	Thiết lập các chương trình đào tạo, đào tạo lại kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số và tổ chức triển khai.	Đang thực hiện/ 2021-2025	Đang xây dựng nội dung chương trình
14	Cung cấp các khóa học đại trà trực tuyến mở (MOOCS) cho tất cả người dân nâng cao khả năng tiếp cận giáo dục nhờ công nghệ số, đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng số. Phổ cập việc thi trực tuyến; công nhận giá trị của các chứng chỉ học trực tuyến; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập; phát triển các doanh nghiệp công nghệ phục vụ giáo dục hướng tới đào tạo cá thể hóa	- Các khóa học đại trà trực tuyến mở trên nền tảng số; - Triển khai và qui định về thi trực tuyến.	Đang thực hiện/ 2021-2025	Đã xây dựng, đang phát triển hoàn thiện nền tảng đào tạo trực tuyến OneTouch, cung cấp các khóa đào tạo chuyển đổi số cho các đối tượng nòng cốt, đối tượng chuyên trách, CBCC cấp xã, người dân,... với các chuyên đề CDS cơ bản, ATTT, CDS tiếp cận nền tảng, ...Hiện nay tổng số gần 18 triệu lượt tham gia.

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời gian hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
15	Nghiên cứu quốc tế, xây dựng và thường xuyên cập nhật, bổ sung bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số bao gồm các chỉ số đánh giá về Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số của quốc gia, từng ngành, từng địa phương trên cơ sở kế thừa, phát triển từ bộ chỉ số đo lường Chính phủ điện tử	Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số; triển khai đánh giá hằng năm.	Hoàn thành	Quyết định số 922/QĐ-BTTTT ngày 20/5/2022 của Bộ trưởng Bộ TT&TT phê duyệt Đề án "Xác định Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và của quốc gia".
16	Định kỳ Hằng năm công bố kết quả đánh giá về chuyển đổi số làm cơ sở để theo dõi, đôn đốc, điều chỉnh Chương trình	Công bố kết quả đánh giá về chuyển đổi số.	Đang thực hiện/ 2021-2025	Hàng năm đều đánh giá, công bố kết quả. Đang đánh giá kết quả năm 2022 để công bố theo Kế hoạch hàng năm.
17	Xác định danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung rộng khắp trong một số lĩnh vực như thương mại điện tử, nông nghiệp, du lịch, y tế, giáo dục, giao thông, xây dựng, tài nguyên và môi trường, học trực tuyến, nội dung số, dịch vụ kế toán, tài chính doanh nghiệp, đô thị,	Danh sách các nền tảng số có khả năng triển khai dùng chung	Đang thực hiện/ 2021-2025	<p><b>* Danh sách nền tảng số:</b>            Đã đánh giá, công bố một số nền tảng số dành cho doanh nghiệp; nền tảng số dành cho người dân. Cụ thể bao gồm:            ....</p> <p><b>* Chính sách khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số:</b> Đang dự thảo Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2025, tầm</p>

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời gian hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
	ngân hàng số và có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đầu tư phát triển các hệ thống này			nhìn đến năm 2030 để trình Thủ tướng CP xem xét phê duyệt.
18	Xây dựng, lồng ghép tiêu chí đánh giá về chuyển đổi số vào các bộ chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI Index), bộ chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) và bộ chỉ số công nghệ thông tin và truyền thông (ICT Index), bộ chỉ số đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ thông tin	Tiêu chí chuyển đổi số được bổ sung trong các bộ tiêu chí đánh giá ParIndex, ICT Index.	Hoàn thành	Bộ TTTT đã đưa một số tiêu chí của Bộ chỉ số chuyển đổi số theo Quyết định 922/QĐ-BTTTT vào Mục Phát triển Chính phủ điện tử/Chính phủ số (mục số 7) thuộc Bộ Chỉ số CCHC (PARIndex) tại QĐ số 876/QĐ-BNV ngày 10/11/2022
19	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số quốc gia và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới dựa trên công nghệ	Báo cáo đề xuất; danh sách văn bản được sửa đổi, bổ sung.	Đang thực hiện/ 2021-2025	Đang nghiên cứu rà soát văn bản pháp lý về công nghiệp công nghệ thông tin để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời gian hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
	số, Internet và không gian mạng			
20	Xây dựng khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát cho hoạt động phát triển, thử nghiệm và áp dụng các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh số ở Việt Nam, quy định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm, để khuyến khích đổi mới, sáng tạo	Văn bản pháp lý thử nghiệm có kiểm soát cho hoạt động phát triển, thử nghiệm và áp dụng các sản phẩm, giải pháp, dịch vụ, mô hình kinh doanh số ở Việt Nam, quy định rõ phạm vi không gian và thời gian thử nghiệm, để khuyến khích đổi mới, sáng tạo.	Đang thực hiện/ 2021-2025	Cục Công nghiệp công nghệ thông tin - truyền thông đã nghiên cứu kinh nghiệm một số quốc gia, trong đó tập trung vào kinh nghiệm của Hàn Quốc. Đang nghiên cứu xây dựng Khung pháp lý thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm công nghệ số
21	Xây dựng cơ chế hợp tác, đối thoại để giải quyết các vấn đề phát sinh; cơ chế hợp tác giữa Nhà nước và các	Các cơ chế hợp tác giữa Nhà nước và các bên	Đang thực hiện/ 2021-2025	Đã triển khai các hoạt động hỗ trợ các hội, hiệp hội, bao gồm 4 hội, hiệp hội: VAIP, VINASA, VEIA, VDCA; tham mưu Bộ trong các hoạt

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời gian hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
	hội, hiệp hội nghề nghiệp và doanh nghiệp trong xây dựng và thực thi chính sách	được tạo lập.		động về tổ chức đại hội định kỳ, bảo trợ một số hoạt động của hội, hiệp hội.
22	Nghiên cứu, đề xuất xây dựng các khu thử nghiệm dành cho doanh nghiệp công nghệ theo mô hình tiên tiến của thế giới để tiên phong thử nghiệm công nghệ mới nhất, mô hình mới nhất trên thế giới	Văn bản đề xuất.	Đang thực hiện/ 2021-2025	Đang nghiên cứu xây dựng Nghị định sửa đổi Nghị định 154/2013/NĐ-CP về khu công nghệ thông tin tập trung, trong đó sẽ bổ sung các nội dung quy định về thử nghiệm dành cho doanh nghiệp công nghệ trong khu CNTT tập trung. Theo kế hoạch, Nghị định sửa đổi Nghị định 154/2013/NĐ-CP sẽ được trình Chính phủ trong năm 2023.
23	Phát triển 04 loại hình doanh nghiệp công nghệ số	Hình thành 04 loại hình doanh nghiệp công nghệ số.	Đang thực hiện/ 2021-2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hình thành CSDL doanh nghiệp công nghệ số;</li> <li>- Thủ tướng đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ;</li> <li>- Tổ chức các hội nghị kết nối cung cầu giữa doanh nghiệp công nghệ số với các địa phương.</li> </ul>
24	Chuyển dịch từ lắp ráp, gia công sang làm sản phẩm theo hướng “Make in Viet Nam” - sáng tạo tại Việt Nam,	Chương trình, chiến lược được ban hành.	Đang thực hiện	- Đang dự thảo Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Trong đó, xác định

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời gian hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
	thiết kế tại Việt Nam và sản xuất tại Việt Nam			<p>quan điểm phát triển "Công nghiệp công nghệ số với trọng tâm là thiết kế, sáng tạo và sản xuất tại Việt Nam là ngành công nghiệp chủ lực, là động lực thúc đẩy quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, góp phần nâng cao năng lực toàn diện về chuyển đổi số, thúc đẩy hình thành quốc gia số".</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 2022, nhiều doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam đã chuyển dịch từ gia công công đoạn thấp sang công đoạn cao hoặc làm sản phẩm Make in Viet Nam hoàn chỉnh để cung cấp cho thị trường nước ngoài.</li> <li>- Tổ chức Diễn đàn quốc gia phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam để truyền đi thông điệp phát triển thị trường trong nước và nâng cao giá trị Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.</li> <li>- Đang nghiên cứu và xác định giải pháp nâng cao tỷ lệ Việt Nam trong sản phẩm, dịch vụ công nghệ số</li> </ul>

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời gian hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
25	Nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm quốc tế trong việc xây dựng các bộ quy tắc ứng xử, tạo lập niềm tin trong môi trường số, hình thành văn hóa số gắn liền với bảo vệ các giá trị đạo đức căn bản của nhân loại và văn hóa truyền thống của Việt Nam	Bộ qui tắc ứng xử trên không gian mạng được ban hành.	Hoàn thành	Đã ban hành bộ qui tắc ứng xử trên không gian mạng
26	Xây dựng, phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn quốc, bắt đầu từ các thành phố lớn, khu công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung, khu công nghiệp, khu chế xuất, trung tâm nghiên cứu, phát triển, đổi mới sáng tạo, cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện	Hình thành được hạ tầng băng rộng chất lượng cao trên toàn quốc.	Đang thực hiện/ 2021-2025	Đến 30/9/2022, các doanh nghiệp viễn thông di động đã phủ sóng được cho 2152 thôn trên toàn quốc. Còn lại 266 thôn chưa được phủ sóng (gồm 236 thôn thuộc vùng đặc biệt khó khăn; 148 thôn không có điện/hoặc có điện nhưng không đảm bảo cho hoạt động sản xuất, kinh doanh).
27	Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các bộ, ngành liên quan chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông xây dựng và triển khai thí điểm dịch vụ thanh toán điện tử	Đã hoàn thành.	Hoàn thành	03 doanh nghiệp di động (Viettel, VNPT, MobiFone) đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận triển khai thí điểm dịch vụ Mobile Money theo Quyết định 316/QĐ-TTg. Sau hơn 01 năm triển khai thí điểm,

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời gian hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
	không thông qua tài khoản ngân hàng (Mobile Money) đối với người dân để phổ cập, cung cấp khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân			việc triển khai thí điểm dịch vụ Mobile Money đã đạt được mục tiêu về việc góp phần thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam, đảm bảo chất lượng, an toàn dịch vụ, đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng dịch vụ của khách hàng. Tính đến hết tháng 1/2023, số lượng khách hàng đăng ký và sử dụng dịch vụ Mobile Money đạt hơn 3,2 triệu khách hàng, tăng gấp 5 lần so với cùng kỳ, trong đó số lượng khách hàng tại nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa đạt 2,26 triệu khách hàng, chiếm 70% số khách hàng sử dụng dịch vụ. Tổng số lượng giao dịch bằng tài khoản Mobile Money đạt lũy kế hơn 20 triệu giao dịch với giá trị hơn 1.372 tỷ đồng.
28	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách thúc đẩy cạnh tranh trong lĩnh vực viễn thông để phát triển hạ tầng số	Cơ chế, chính sách thúc đẩy cạnh tranh trong lĩnh vực viễn thông được ban hành.	Đang thực hiện/ 2023	Đang nghiên cứu, xây dựng dự thảo Luật Viễn thông sửa đổi, hiện nay, tháng 02/2023, dự thảo Luật Viễn thông sửa đổi đã được Bộ trình Chính phủ xem xét, cho ý kiến trước khi hoàn thiện trình Quốc hội.

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Dự kiến kết quả	Tiến độ/Thời gian hoàn thành	Kết quả đến hết 2022
29	Nghiên cứu, phát triển Mã địa chỉ bưu chính - Vpostcode phục vụ phát triển kinh tế - xã hội	Hệ thống mã địa chỉ bưu chính – Vpostcode được hình thành, khai thác, phát triển.	Đang thực hiện/ 2024	Năm 2022, đã gán hơn 23 triệu địa chỉ số; đạt hơn 20 triệu lượt truy vấn vào nền tảng, hơn 53 nghìn lượt truy cập website địa chỉ số. Đang tiếp tục phối hợp với các Sở TTTT các tỉnh, thành phố thực hiện bàn giao dữ liệu địa chỉ số, lên phương án thí điểm thông báo địa chỉ số tại một số địa bàn của tỉnh, thành phố.
30	Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về công nghệ thông tin và truyền thông (Luật Giao dịch điện tử, Luật Công nghệ thông tin, Luật Viễn thông,...) để bảo đảm đầu tư của Nhà nước và huy động nguồn lực từ doanh nghiệp, xã hội để chuyển đổi số theo hướng: Khuyến khích mọi tổ chức, cá nhân đầu tư, tài trợ cho chuyển đổi số	+ Luật Giao dịch điện tử sửa đổi được ban hành; + Luật Viễn thông sửa đổi được ban hành.	Đang thực hiện/ 2021-2025	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày 01 tháng 3 năm 2023, Tổng Thư ký Quốc hội đã có Thông báo số 2034/TB-TTKQH về kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi)</li> <li>- Ngày 15 tháng 3 năm 2023, Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội có Văn bản số 1278/UBKHCNMT15 xin ý kiến Chính phủ về một số vấn đề liên quan đến việc giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi).</li> <li>- Theo Kế hoạch Chính phủ sẽ trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp 5 (tháng 5/2023)</li> </ul>

<b>TT</b>	<b>Nhiệm vụ, giải pháp</b>	<b>Dự kiến kết quả</b>	<b>Tiến độ/Thời gian hoàn thành</b>	<b>Kết quả đến hết 2022</b>
				và thông qua tại kỳ họp 6 (tháng 10/2023)
31	Xây dựng chiến lược, chính sách quản trị dữ liệu, kế hoạch phát triển dữ liệu, các cơ sở dữ liệu bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ	Chiến lược phát triển dữ liệu số.	Đang thực hiện/ 2023	Đang hoàn thiện dự thảo Chiến lược